

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 4380 /CTĐLA-TTHT
V/v giới thiệu các nội dung
sửa đổi, bổ sung
Nghị định 126/2020/NĐ-CP
ngày 19/10/2020 của Chính phủ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 01 tháng 11 năm 2022

Kính gửi: Các doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh, cá nhân kinh doanh
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Ngày 30/10/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 91/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, có hiệu lực kể từ ngày 30/10/2022. Để người nộp thuế nắm rõ hơn Nghị định số 91/2022/NĐ-CP, Cục Thuế giới thiệu các nội dung về quản lý thuế được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định này, cụ thể như sau:

1. Quy định về kết thúc thời hạn

Bổ sung quy định về kết thúc thời hạn, cụ thể bổ sung Điều 6a như sau:

“Điều 6a. Kết thúc thời hạn

Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp thuế, thời hạn cơ quan quản lý thuế giải quyết hồ sơ, thời hạn hiệu lực của quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế được thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý thuế và Nghị định này. Trường hợp ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp thuế, thời hạn cơ quan quản lý thuế giải quyết hồ sơ, thời hạn hiệu lực của quyết định cưỡng chế trùng với ngày nghỉ theo quy định thì ngày cuối cùng của thời hạn được tính là ngày làm việc liền kề sau ngày nghỉ đó.”

2. Trường hợp không phải nộp hồ sơ khai thuế

Bổ sung trường hợp không phải nộp hồ sơ khai thuế, cụ thể bổ sung điểm e khoản 3 Điều 7 như sau:

“e) Người khai thuế thu nhập cá nhân là tổ chức, cá nhân trả thu nhập thuộc trường hợp khai thuế thu nhập cá nhân theo tháng, quý mà trong tháng quý đó không phát sinh việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân của đối tượng nhận thu nhập.”

3. Về tạm nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN), Lợi nhuận sau thuế (LNST) còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ quy định tại điểm b, điểm c, điểm g khoản 6 Điều 8 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020

Nội dung sửa đổi: Tổng số thuế TNDN/LNST đã tạm nộp của **04** quý **không được thấp hơn 80%** số thuế TNDN/LNST phải nộp theo quyết toán năm. Trường hợp người nộp thuế nộp thiếu so với số thuế TNDN/LNST phải

tạm nộp 04 quý thì phải nộp tiền chậm nộp tính trên số thuế TNDN/LNST nộp thiếu kể từ ngày tiếp sau ngày cuối cùng của thời hạn tạm nộp thuế TNDN/LNST quý 04 **đến ngày liền kề trước** ngày nộp số thuế TNDN/LNST còn thiếu vào ngân sách nhà nước (khoản 3, 4, 5 Điều 1 Nghị định số 91/2022/NĐ-CP).

Trước đây: Tổng số thuế TNDN/LNST đã tạm nộp của 03 quý đầu năm **tính thuế không được thấp hơn 75%** số thuế TNDN/LNST phải nộp theo quyết toán năm. Trường hợp người nộp thuế nộp thiếu so với số thuế TNDN/LNST phải tạm nộp 03 quý đầu năm thì phải nộp tiền chậm nộp tính trên số thuế TNDN/LNST nộp thiếu kể từ ngày tiếp sau ngày cuối cùng của thời hạn tạm nộp thuế TNDN/LNST quý 03 **đến ngày** nộp số thuế TNDN/LNST còn thiếu vào ngân sách nhà nước.

4. Trách nhiệm cung cấp thông tin của tổ chức, cá nhân có liên quan

Bổ sung trách nhiệm cung cấp thông tin của chủ sở hữu sàn thương mại điện tử, cụ thể bổ sung khoản 8 Điều 27 như sau:

“8. Tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam là chủ sở hữu sàn thương mại điện tử có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác và đúng hạn theo quy định cho cơ quan thuế thông tin của thương nhân, tổ chức, cá nhân có tiến hành một phần hoặc toàn bộ quy trình mua bán hàng hóa, dịch vụ trên sàn giao dịch thương mại điện tử bao gồm: Tên người bán hàng, mã số thuế hoặc số định danh cá nhân hoặc chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu, địa chỉ, số điện thoại liên lạc; doanh thu bán hàng thông qua chức năng đặt hàng trực tuyến của sàn. Việc cung cấp thông tin được thực hiện định kỳ hàng quý chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng đầu quý sau, bằng phương thức điện tử, qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế theo định dạng dữ liệu do Tổng cục Thuế công bố.”

5. Quy định chuyển tiếp

Bổ sung quy định chuyển tiếp đối với quy định tại khoản d.1 khoản 5 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP về Tổ chức khai thuế thay và nộp thuế thay cho cá nhân nhận cổ tức bằng chứng khoán; cá nhân là cổ đông hiện hữu nhận thưởng bằng chứng khoán, cụ thể bổ sung khoản 4 Điều 43 như sau:

“4. Quy định tại điểm d.1 khoản 5 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023. Trường hợp cá nhân nhận cổ tức bằng chứng khoán, cá nhân là cổ đông hiện hữu nhận thưởng bằng chứng khoán được ghi nhận vào tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư từ ngày 31 tháng 12 năm 2022 trở về trước và chưa được các công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại nơi cá nhân mở tài khoản lưu ký, công ty quản lý quỹ nơi cá nhân ủy thác danh mục đầu tư, tổ chức phát hành chứng khoán khai thuế thay, nộp thuế thay thì cá nhân thực hiện khai, nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật thuế Thu nhập cá nhân và không bị xử phạt vi phạm hành chính về chậm nộp hồ sơ khai thuế, không bị tính tiền chậm nộp (nếu có) theo quy định tại khoản 11 Điều 16 Luật Quản lý thuế từ ngày 05 tháng 12 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022.”

6. Hiệu lực thi hành của Nghị định số 91/2022/NĐ-CP

Nghị định số 91/2022/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành (30/10/2022). Quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều 1 Nghị định này được áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2021 như sau:

- Tính đến ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành người nộp thuế có số thuế tạm nộp 03 quý đầu kỳ tính thuế năm 2021 không thấp hơn 75% số phải nộp theo quyết toán năm, thì không áp dụng quy định tỷ lệ tạm nộp 04 quý tại khoản 3, 4, 5 Điều 1 Nghị định này.

- Tính đến ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, người nộp thuế có số thuế tạm nộp 03 quý đầu kỳ tính thuế năm 2021 thấp hơn 75% số phải nộp theo quyết toán năm, thì được áp dụng tỷ lệ tạm nộp 04 quý quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều 1 Nghị định này nếu không tăng thêm số tiền chậm nộp.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền thực hiện thanh tra, kiểm tra đã tính tiền chậm nộp theo quy định tại điểm b, điểm c, điểm g khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP và khi áp dụng quy định tỷ lệ tạm nộp 04 quý tại khoản 3, 4, 5 Điều 1 Nghị định này được giảm số tiền chậm nộp thì người nộp thuế có văn bản đề nghị điều chỉnh giảm tiền chậm nộp theo Mẫu số 01/GTCN tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này gửi cơ quan thuế nơi phát sinh tiền chậm nộp (là cơ quan thuế quản lý trực tiếp hoặc cơ quan thuế có hoạt động được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp). Sau khi điều chỉnh giảm mà có số tiền chậm nộp nộp thừa thì thực hiện theo quy định tại Điều 60 và Chương VIII Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trên đây là các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020. Cơ quan thuế gửi nội dung Công văn này vào địa chỉ email của doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh, cá nhân kinh doanh để tiện nghiên cứu thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc xin vui lòng liên hệ cơ quan Thuế quản lý trực tiếp để được hướng dẫn, giải đáp./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chi cục Thuế các huyện, khu vực, TP;
- Các phòng TT-KT;
- Phòng NV-DT-PC;
- Website và zalo của Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT 02b.

Handwritten signature

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Công Tùng